

Số: /BC-UBND

Thuận Nam, ngày tháng 10 năm 2019

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.**

Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-UBND ngày 23/9/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Theo đó, Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam báo cáo nội dung liên quan, cụ thể như sau:

#### **I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020**

##### **1. Tình hình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020:**

##### **1.1. Tình hình phân bổ và thực hiện các nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020:**

- Căn cứ theo Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13, UBND huyện trình Hội đồng nhân dân huyện phê duyệt Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 26/12/2016 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 22/12/2017 và Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 26/7/2019 ban hành điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 cho các dự án đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn NSNN gồm: Vốn cân đối ngân sách địa phương tỉnh cấp, Vốn mục tiêu chính phủ, Vốn chương trình mục tiêu quốc gia, Vốn kết dư ngân sách huyện, Vốn vay tín dụng ưu đãi; các dự án được các đơn vị liên quan và địa phương sắp xếp thứ tự ưu tiên, dự kiến quy mô, chủ đầu tư có đủ năng lực thực hiện và tổng mức đầu tư.

- Trên cơ sở nguồn vốn hàng năm của UBND tỉnh phân bổ, UBND huyện trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện quyết định. Do vậy, công tác phân bổ vốn đầu tư công của huyện ngày càng chặt chẽ, công khai và minh bạch, theo đúng các quy định hiện hành như:

+ Ưu tiên bố trí vốn thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản giai đoạn 2016-2020;

+ Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; đối ứng vốn Chương trình MTQG; dự án dự kiến hoàn thành trong năm kế hoạch;

+ Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt và bố trí vốn theo đúng thời gian quy định : dự án nhóm B có tổng mức đầu tư dưới 800 tỷ đồng bố trí không quá 5 năm, dự án nhóm C không quá 3 năm;

+ Dự án khởi công mới phải có đủ thủ tục đầu tư theo quy định của Luật đầu tư công, được cấp thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư dự án trước ngày 31/10 năm kế hoạch;

- Không bố trí kế hoạch vốn đầu tư công cho các dự án không thuộc nhiệm vụ chi đầu tư công, không được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; đối với Chương trình MTQG bố trí theo đúng nguyên tắc, định mức do tỉnh phân bổ.

- Việc UBND tỉnh giao cho địa phương lựa chọn danh mục dự án, mức vốn đã tạo quyền chủ động trong việc bố trí kế hoạch đầu tư, lồng ghép các nguồn vốn; nâng cao hiệu quả đầu tư và trách nhiệm trong việc bố trí vốn của địa phương.

- Theo số vốn trung hạn được UBND tỉnh dự kiến giao cho huyện và nguồn kết dư ngân sách huyện hàng năm trong giai đoạn 2016-2020 (kể cả huy động ngoài ngân sách nhà nước) thì tổng vốn của kế hoạch là: 283.776trđ/110 dự án. Trong đó:

- + Vốn Hỗ trợ có mục tiêu của Chính phủ là: 30.267 triệu đồng/3 dự án;
- + Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia là: 37.293 triệu đồng/16 dự án;
- + Vốn Cân đối NSDP là: 54.665 triệu đồng/41 dự án;
- + Vốn vay tín dụng ưu đãi: 48.800trđ/14 dự án;
- + Vốn Nâng cấp, sửa chữa Đài liệt sỹ: 9.400trđ/9 dự án
- + Vốn kết dư ngân sách huyện: 101.517 triệu đồng/27 dự;
- + Vốn do chính phủ Ấn Độ tài trợ không hoàn lại là: 1.834 triệu đồng/4 dự án;

- Ngoài ra, UBND huyện còn lồng ghép các vốn khác (Cty CP năng lượng Tasco, Tập đoàn Trung Nam, Cty CP năng lượng Trường Thành, Tập đoàn Muối Bim,...): 86.114 triệu đồng/6 dự án;

- Đến thời điểm này, số vốn đã cấp thực tế cho các dự án, công trình gồm 9 nguồn vốn: **258.451,7 triệu đồng/110 công trình**, thực hiện giải ngân: **227.255,8 triệu đồng**, đạt 88% so với kế hoạch vốn giao; ước giải ngân đến hết thời gian quy định sẽ đạt 100% KHV giao. Trong đó:

+ Nguồn vốn Cân đối NSDP: 68.237trđ, giải ngân 64.034trđ; ước giải ngân đến hết thời gian quy định sẽ đạt 100% KHV giao;

+ Nguồn vốn Xổ số kiến thiết: 3.497trđ, giải ngân 3.497trđ, đạt 100% KHV;

+ Nguồn vốn tăng thu ngân sách tỉnh: 10.500trđ, giải ngân 1.500trđ; ước giải ngân đến hết thời gian quy định sẽ đạt 100% KHV giao;

+ Nguồn vốn HTMT Chính phủ: 29.950trđ, giải ngân 29.844đ, đạt 99% KHV;

+ Nguồn vốn hỗ trợ xây Đài liệt sỹ: 2.000trđ, giải ngân 2.000trđ, đạt 100% KHV;

+ Nguồn vốn CTMTQG: 26.638,9trđ, giải ngân 25.399,9trđ; ước giải ngân đến hết thời gian quy định sẽ đạt 100% KHV giao;

+ Nguồn vốn ứng trước nguồn thu bán CP DNNN: 80.000trđ, giải ngân 74.300trđ, đạt 93% KHV, 7% còn lại là do trong chi phí dự phòng của dự án.

+ Nguồn vốn kết dư ngân sách huyện: 35.795trđ, giải ngân 25.399trđ; ước giải ngân đến hết thời gian quy định sẽ đạt 100% KHV giao;

+ Nguồn vốn tài trợ không hoàn lại của chính phủ Ấn Độ: 1.834trđ, giải ngân 1.834trđ, đạt 100% KHV;

**1.2. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư:**

- Trên cơ sở Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 được Hội đồng nhân dân huyện thông qua tại Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 26/12/2016 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 22/12/2017 điều chỉnh, bổ sung (lần 1) và Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 26/7/2019 điều chỉnh, bổ sung (lần 2); Theo đó, hàng năm các chủ đầu tư đã được UBND huyện giao nhiệm vụ tiến hành lập đề xuất chủ trương đầu tư dự án và gửi Phòng Tài chính-Kế hoạch thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án, trình UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư dự án theo Luật Đầu tư công. Từ đó, chủ đầu tư mới tiến hành khảo sát thiết kế và gửi phòng Kinh tế và Hạ tầng tham mưu UBND huyện phê duyệt Báo cáo KT-KT dự án.

- Tính đến thời điểm này, UBND huyện đã thực hiện phê duyệt chủ trương đầu tư theo thẩm quyền là: **77.283trđ/24 dự án**. Cụ thể:

+ Vốn Cân đối ngân sách địa phương tỉnh cấp: 37.973trđ/17 dự án (2 dự án chuyển tiếp và 15 dự án khởi công mới);

+ Vốn kết dư ngân sách huyện: 39.310trđ/7 dự án;

- Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các dự án theo danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

+ Việc lập, thẩm định dự án, thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật - dự toán công trình, quyết định đầu tư xây dựng và quản lý thực hiện dự án đầu tư xây dựng tại địa phương được thực hiện đảm bảo theo quy định của Luật Xây dựng, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng, Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình và Quyết định số 59/2017/QĐ-UBND ngày 07/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Theo đó, Phòng Kinh tế và Hạ tầng là phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ thẩm định các công trình thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Ủy ban nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân các xã.

## **2. Nợ đọng XDCB trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020:**

Đến nay, nợ XDCB đã xử lý tốt, chỉ còn 75 triệu đồng nguồn vốn tỉnh đối ứng chi trả chi phí thiết kế, giám sát của công trình Trường tiểu học Trà Nô, được phê duyệt quyết toán ngày 27/6/2016.

## **3. Số dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trong giai đoạn 2016-2020, ước thực hiện năm 2019 và kế hoạch năm 2020:**

Theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 là: 298.957 triệu đồng/110 dự án. Đến thời điểm kiểm tra, UBND huyện đã thực hiện: 100 dự án/205.231 triệu đồng của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (110 dự án/287.360 triệu đồng (trừ 11.597 triệu đồng của 10% dự phòng theo quy định Luật Đầu tư công và vốn chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2016-2020); trong đó đã thanh toán các công trình hoàn thành: 35.187 triệu đồng/39 dự án; công trình chuyển tiếp: 35.063 triệu đồng/5 dự án và khởi công mới: 134.981 triệu đồng/56 dự án.

## **4. Việc quản lý, điều hành và chấp hành các quy định trong quản lý đầu tư công trong giai đoạn 2016-2020 theo quy định Luật Đầu tư công:**

- Trên cơ sở kế hoạch vốn của UBND tỉnh phân bổ, UBND huyện phân bổ lại cho các đơn vị, chủ đầu tư trên cơ sở các chương trình, dự án đã được các xã thông qua HĐND cùng cấp, lấy ý kiến từ nhân dân; đảm bảo phân bổ kế hoạch vốn đúng quy trình, trình tự thủ tục và quy định hiện hành.

- UBND huyện đã thành lập và củng cố các Ban chỉ đạo trong việc triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên; đảm bảo sự thống nhất, phối hợp giữa các ban ngành, đoàn thể. Nhìn chung công tác quản lý, điều hành các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2020 triển khai kịp thời nên đạt tỉ lệ giải ngân 100% theo kế hoạch vốn Ủy ban nhân dân tỉnh giao. Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn huyện chủ yếu do Trung ương hỗ trợ 100%.

- Việc rà soát đối tượng, mục tiêu trong các chương trình mục tiêu quốc gia được thực hiện đảm bảo theo các quy định của các chương trình mục tiêu quốc gia, đã kiểm tra giám sát thường xuyên công tác tổ chức triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ.

- Thực hiện tốt thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong công tác đầu tư xây dựng cơ bản.

## **5. Các kết quả đầu tư công đạt được:**

- Trong thời gian qua, được sự quan tâm hỗ trợ đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước nên kết cấu hạ tầng trên địa bàn huyện từng bước được hoàn thiện; đồng bộ, góp phần phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, đời sống nhân dân được nâng lên. Các dự án đầu tư xây dựng khi đưa vào vận hành khai thác sử dụng đều phát huy công năng và đạt hiệu quả sử dụng, đáp ứng nhu cầu bức

thiết của nhân dân, đáp ứng được cơ sở vật chất để phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

- Các công trình đều tuân thủ nghiêm theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng ngay từ bước khảo sát, lập nhiệm vụ đến việc triển khai đấu thầu để lựa chọn nhà thầu thi công đều thực hiện theo: Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 về quản lý chất lượng công trình và Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình.

- Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đã đáp ứng được nhu cầu người lao động nông thôn, tạo điều kiện cho người lao động tiếp cận với kiến thức khoa học, ứng dụng kỹ thuật vào trồng trọt, chăn nuôi và các mô hình sản xuất, từng bước phát huy hiệu quả; đồng thời sau khi học xong, người lao động có khả năng tự tạo việc làm hoặc được giới thiệu vào làm việc trong các doanh nghiệp. Hàng năm UBND huyện chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp các Hội, đoàn thể, cơ sở dạy nghề và thông tin, định hướng học nghề lao động nông thôn và triển khai, đăng ký các lớp nghề lao động nông thôn phù hợp với điều kiện kinh tế-xã hội của từng địa phương.

- Các chế độ về chính sách an sinh xã hội được đảm bảo; đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân không ngừng được nâng cao.

## **6. Các khó khăn, vướng mắc và tồn tại, hạn chế**

- Thực hiện theo quy định Luật Đầu tư công là chủ trương lớn của Đảng, Chính phủ nhằm hạn chế đầu tư dàn trải, phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản, tránh thất thoát lãng phí,... và việc chuyển đổi hình thức đầu tư khác để huy động nguồn lực xã hội đầu tư một số công trình cấp thiết, với mức đầu tư lớn của huyện là rất khó cần có sự hỗ trợ từ nguồn vốn ngân sách trung ương.

- Kế hoạch đầu tư công từ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ thuộc kiên cố hóa trường, lớp học rất hạn chế, trong khi đó nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất trường học thì rất lớn. Bên cạnh đó, địa phương còn phải đối ứng một phần ngân sách huyện nên việc đầu tư vừa đảm bảo quy mô theo chuẩn quốc gia và việc dạy-học 2 buổi/ngày cũng hạn chế.

- Những năm qua, công tác quản lý đầu tư được tiếp tục tăng cường và có những chuyển biến rõ nét, tuy nhiên một số dự án trong công tác đền bù giải phóng mặt bằng một số công trình, dự án còn nhiều vướng mắc và thời gian kéo dài, làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công công trình như Nhà bia ghi danh Liệt sĩ xã Cà Ná, Trường THCS Cà Ná.

## **7. Các giải pháp, kiến nghị về thực hiện đến hết kế hoạch 5 năm 2016-2020:**

- Tập trung đầu tư những công trình thật sự thiết yếu dựa trên quy hoạch đã được duyệt, mang lại hiệu quả cao sau khi đưa vào sử dụng; đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Để thực hiện đạt kết quả các Chương trình mục tiêu quốc gia, huyện tiếp tục đôn đốc các Ban Chỉ đạo, các cơ quan chuyên môn thường xuyên bám sát nội dung, mục tiêu của các Chương trình, có giải pháp cụ thể, trong đó cần quan tâm đến việc lồng ghép, huy động kinh phí; tranh thủ sự hỗ trợ của các Sở, ngành có liên quan để triển khai các chương trình có hiệu quả hơn.

- Thực hiện tốt chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/1013 của Chính phủ về tăng cường quản lý vốn đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách nhà nước, Trái phiếu Chính phủ. Trong thời gian tới, huyện sẽ chỉ đạo chủ đầu tư tích cực phối hợp với nhà thầu thi công và các đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện thủ tục phê duyệt quyết toán công trình để bố trí dứt điểm khoản nợ trên trong năm.

- Huy động tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển, nhất là các nguồn lực bên ngoài để triển khai thi công đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, hỗ trợ nhà ở cho người nghèo,...

## **8. Tổ chức đánh giá tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia, Chương trình mục tiêu theo các nội dung sau:**

8.1. Tình hình triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020:

Trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình, dự án trên địa bàn xã, Ban Chỉ đạo các cấp đều lựa chọn các mô hình, dự án, đối tượng tham gia đảm bảo chặt chẽ, được niềm yết, công khai minh bạch tại xã theo quy định của Chương trình. Có kế hoạch giám sát, báo cáo chuyên đề định kỳ, đột xuất được chính quyền các cấp chú trọng. Qua đó, rút kinh nghiệm để năm sau làm tốt hơn năm trước; nhìn chung không chỉ mang lại lợi ích về kinh tế cho những hộ tha m gia thoát nghèo mà còn góp phần nâng cao niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

8.2. Tình hình phân bổ và giao vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020, tình hình huy động nguồn lực và lồng ghép các nguồn vốn thực hiện Chương trình các năm 2016-2019 và dự kiến năm 2020, tình hình giải ngân vốn của Chương trình:

Trên cơ sở các Quyết định của UBND tỉnh phân bổ kế hoạch và giao bổ sung dự toán, UBND huyện xin ý kiến HĐND huyện và phân khai cho các chủ đầu tư thực hiện. Tổng kế hoạch vốn chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2019: **74.814 triệu đồng**, gồm:

- Vốn chương trình mục tiêu năm 2016-2018: 30.267 triệu đồng/3 dự án, giải ngân 23.250 triệu đồng, đạt 100% KHV giao;

- Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia 2016-2019: 44.547 triệu đồng (chưa tính nguồn vốn cân đối NSĐP tỉnh đối ứng trực tiếp: 4.171 triệu đồng), 35.598 triệu đồng; ước giải ngân hết thời gian quy định 100% KHV giao, gồm: Vốn Chương trình giảm nghèo: 13.226 triệu đồng và vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 31.321 triệu đồng;

Ngoài ra, UBND huyện còn lồng ghép các vốn khác (Cty CP năng lượng Tasco, Tập đoàn Trung Nam, Cty CP năng lượng Trường Thành, Tập đoàn Muối Bim,...): 86.114 triệu đồng/6 dự án;

Dự kiến, kế hoạch năm 2020: 20.874 triệu đồng (Vốn Chương trình giảm nghèo: 3.022 triệu đồng và vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 17.852 triệu đồng)

8.3. Việc quản lý, điều hành và chấp hành các quy định trong quản lý các Chương trình giai đoạn 2016-2020:

Trên cơ sở chủ trương đầu tư và phân bổ nguồn vốn của tỉnh, Thường trực huyện ủy đều yêu cầu UBND huyện báo cáo, thảo luận, xin ý kiến Thường trực, Ban Thường vụ huyện ủy để có cơ sở xem xét quyết định chủ trương cho phù hợp theo từng nguồn vốn, quy mô đầu tư dự án, nhất là đối với các công trình nguồn vốn trung ương, tỉnh không đảm bảo hoặc cần đối ứng của địa phương để đảm bảo tiến độ, thời gian, chất lượng hoàn thành dự án tránh phát sinh, đội vốn so với phê duyệt ban đầu và lãng phí; trong trường hợp cần thiết có thể kêu gọi xã hội hóa.

Kế thừa những chủ trương, chính sách của cấp trên về Chương trình mục tiêu quốc gia các giai đoạn trước, UBND huyện đã củng cố các Ban chỉ đạo trong việc triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên; đảm bảo sự thống nhất, phối hợp giữa các ban ngành, đoàn thể. Nhìn chung công tác quản lý, điều hành các nguồn vốn đầu tư công, chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện triển khai kịp thời nên đạt tỉ lệ giải ngân 100% theo kế hoạch vốn Ủy ban nhân dân tỉnh giao. Vốn đầu tư công, Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện chủ yếu do Trung ương, tỉnh hỗ trợ 100%.

Đặc biệt, quá trình triển khai thực hiện các dự án các đồng chí trong Ban Thường vụ huyện ủy thường xuyên bám sát địa bàn phân công theo dõi, nắm bắt tình hình, hỗ trợ địa phương khi có khó khăn, vướng mắc và báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ huyện ủy lãnh chỉ đạo kịp thời. Nhất là quá trình thực hiện các bước chuẩn bị, triển khai các đồng chí trong Thường trực thường xuyên làm việc với địa phương, kiểm tra thực tế để chỉ đạo giải quyết, vì vậy cơ bản các dự án đến nay thực hiện bảo đảm theo tiến độ yêu cầu. Trong quá trình thực hiện có các vấn đề phát sinh đã chủ động chỉ đạo, cho ý kiến giải quyết cụ thể, quyết liệt.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người dân, doanh nghiệp và nhà nước; Ban Thường vụ, Thường trực huyện ủy để chỉ đạo UBND huyện căn cứ tình hình thực tế có ý kiến cụ thể tại các cuộc họp của tỉnh, làm việc với các sở, ngành, chủ đầu tư và xin ý kiến UBND tỉnh trước khi thực hiện.

8.4. Các kết quả đạt được; các khó khăn, vướng mắc và các tồn tại, hạn chế trong việc triển khai thực hiện, làm rõ các nguyên nhân khách quan, chủ quan:

8.4.1 Các kết quả đạt được:

- Từ khi triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, bộ mặt nông thôn của xã chuyên biến tích cực đã trở thành phong trào thi đua sôi nổi, góp phần làm thay đổi nhận thức của đa số cán bộ và người dân: Từ trông chờ, ỷ lại vào đầu tư của Nhà nước, sang tự chủ thực hiện, giám sát của cộng đồng dân cư được phát huy. Vai trò hệ thống chính trị các cấp ở nhiều nơi được phát huy, tính dân chủ ở nông thôn được nâng lên về chất. Đội ngũ cán bộ vận hành chương trình, đặc biệt là đội ngũ cán bộ cơ sở đã có tiến bộ rõ rệt. Một số cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tế của huyện đã được ban hành. Kết cấu hạ tầng thiết yếu và an sinh xã hội vùng nông thôn được quan tâm đầu tư; thu nhập và điều kiện sống của người dân được nâng cao rõ rệt.

- Đối với các danh mục dự án nhóm C quy mô nhỏ thuộc nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia có tính chất kỹ thuật đơn giản, có huy động đóng góp của người dân địa phương thì UBND huyện giao cho các xã làm chủ đầu tư để thực hiện với sự hỗ trợ của các cơ quan chuyên môn cấp huyện nhằm từng bước nâng cao năng lực quản lý xây dựng cho cán bộ xã, thôn và Ban giám sát cộng đồng dân cư người trực tiếp hưởng lợi.

- Việc rà soát đối tượng thụ hưởng từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia được thực hiện theo quy trình chặt chẽ, công khai minh bạch tại địa phương, theo nguyện vọng người dân đảm bảo theo các quy định riêng của Chương trình; việc kiểm tra, giám sát công tác tổ chức triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ diễn ra thường xuyên.

#### 8.4.2 Các khó khăn, vướng mắc:

- Bộ máy giúp việc chủ yếu là cán bộ kiêm nhiệm, thiếu cán bộ chuyên trách, nhất là cấp xã nên việc tham mưu, triển khai thực hiện Chương trình ở cấp cơ sở còn hạn chế;

- Một số địa phương khi triển khai thực hiện cơ chế đầu tư đặc thù trong xây dựng các công trình có quy mô nhỏ, kỹ thuật đơn giản theo Nghị định số 161/2017/NĐ-CP còn gặp nhiều khó khăn, lúng túng do chưa được tập huấn, hướng dẫn cụ thể;

#### 8.4.3. Đánh giá tồn tại, hạn chế, nguyên nhân:

##### a. Tồn tại, hạn chế:

- Các văn bản hướng dẫn liên quan thực hiện chương trình giai đoạn 2016- 2020 ban hành chậm, không đồng bộ gây khó khăn, lúng túng cho địa phương trong triển khai thực hiện;

- Ban chỉ đạo các xã tổ chức, chỉ đạo điều hành triển khai, thực hiện Chương trình còn lúng túng; triển khai thực hiện đề án, quy hoạch và đánh giá hiện trạng các tiêu chí đôi lúc chưa chính xác; công tác kiểm tra, đôn đốc chưa thường xuyên.

##### b. Nguyên nhân:

- Do nguồn vốn hàng năm còn hạn chế nên việc đầu tư một số dự án lớn kéo dài chuyên tiếp qua nhiều năm, buộc phải phân kỳ đầu tư nhiều hạng mục.



Mặc khác, nguồn lực hỗ trợ từ ngân sách Trung ương cho địa phương còn mang tính dàn đều, chỉ ưu tiên cho các xã đặc biệt khó khăn, xã nghèo 30a. Đối với các xã bình thường, nguồn vốn đầu tư bình quân lại ít hơn 400 triệu đồng/xã, rất thấp so với nhu cầu của địa phương. Bên cạnh đó, việc lồng ghép, huy động các nguồn lực để hỗ trợ đầu tư vẫn chưa đảm bảo theo nhu cầu. Hiện vẫn còn khó khăn về nguồn vốn để thực hiện các tiêu chí về trường học, cơ sở vật chất văn hóa, giao thông, thủy lợi.

- Một phần nào đó trong tư tưởng của nhân dân, chính quyền địa phương còn trong chờ, ỷ lại sự hỗ trợ từ ngân sách cấp trên; chưa phát huy hết nguồn lực sẵn có của địa phương.

- Công tác tuyên truyền, vận động chưa thường xuyên, nội dung, hình thức tuyên truyền chưa phong phú và sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân.

## **II. Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025:**

Tiếp tục kế thừa Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 15/10/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội huyện Thuận Nam đến năm 2020 và chủ trương của tỉnh về lợi thế vùng trọng điểm công nghiệp phía Nam của tỉnh cũng như phần đầu đạt, nâng cao 19 tiêu chí về nông thôn mới của các xã trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân huyện Thuận Nam đề xuất danh mục dự án như sau:

Nhu cầu đầu tư 5 năm 2021-2025 là: 1.727.139 triệu đồng/73 dự án; dự kiến kế hoạch 5 năm 2021-2025 là: **1.297.913 triệu đồng/73 dự án**, cụ thể như sau:

- Vốn Hỗ trợ có mục tiêu của Chính phủ: 963.864 triệu đồng/10 dự án;
- Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia: 98.213 triệu đồng/37 dự án;
- Vốn Cân đối NSĐP: 75.000 triệu đồng/10 dự án;
- Vốn kết dư ngân sách huyện: 84.836 triệu đồng/3 dự án;
- Vốn Tín dụng đầu tư phát triển: 76.000 triệu đồng/13 dự án;

*Đính kèm các Biểu mẫu liên quan./.*

### ***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở KH&ĐT (báo cáo);
- TT. Huyện ủy (báo cáo);
- TT. HĐND Huyện (báo cáo);
- CT và các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, PTCKH.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Huyền**